

THƠ LỮ HỒNG NHÌN TỪ CÁC PHỨC CẢM ĐA PHÂN

Võ Minh Nghĩa

Trường Đại học Văn Hiến

Email: vominhnghiadhsp@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/01/2025; ngày hoàn thành phản biện: 21/02/2025; ngày duyệt đăng: 10/6/2025

TÓM TẮT

Bài viết khám phá thế giới thơ Lữ Hồng từ góc nhìn phân tâm học, đặc biệt tập trung vào các phức cảm đa phân để giải mã những kí hiệu thơ ca khi mang lấy dấu ấn từ chính cuộc đời tác giả. Thông qua hai tập thơ “Một mai thức dậy” và “Ô cửa vẫn sáng đèn”, chúng tôi muốn nhấn mạnh những biểu hiện tinh tế trong cấu trúc tâm thần bộ thể hiện qua 03 loại phức cảm là: thiếu thốn, kiểm soát và dục năng. Thơ Lữ Hồng không chỉ mang dấu ấn cá nhân của chính nhà thơ mà còn thể hiện dòng chủ lưu về đặc điểm thiên tính nữ của thơ ca Việt Nam đương đại. Thông qua nghiên cứu, chúng tôi không chỉ làm sáng tỏ thế giới nội tâm trong thơ Lữ Hồng mà còn góp phần tôn vinh vai trò và đóng góp độc đáo của các nhà thơ nữ sau năm 2000.

Từ khóa: Lữ Hồng, thơ nữ Việt Nam, phân tâm học, phức cảm, thơ Tây Nguyên.

1. MỞ ĐẦU

Lữ Hồng tên thật là Nguyễn Lữ Thu Hồng sinh năm 1992 tại Pleiku, là một nhà thơ trẻ xuất hiện trên văn đàn với một giọng thơ trong sáng, gần gũi và bình dị đến nỗi “*dịu dàng làm ta nhẹ nhõm*” [9]. Sinh ra và trưởng thành tại Tây Nguyên – vùng đất mang vẻ đẹp hoang sơ và văn hóa đặc thù, Lữ Hồng đã sử dụng bối cảnh đặc biệt này để tạo nên dấu ấn riêng trong các sáng tác của mình nhất là ở ngôn từ. Thơ Lữ Hồng không chỉ là tiếng nói của một cá nhân mà còn phản chiếu những xung đột nội tâm, những ám ảnh về số phận và những khát vọng vượt lên hoàn cảnh khắc nghiệt mà bản thân nhà thơ đã gặp phải.

Tính đến nay, Lữ Hồng đã có nhiều bài thơ hay mang tâm thức của người con gái phố núi Gia Lai. Trong đó, hai tập thơ “Một mai thức dậy” (2017) và “Ô cửa vẫn sáng đèn” (2024) là quy tụ nhiều thi phẩm đặc sắc, đánh dấu một hành trình sáng tạo nghệ thuật có nhiều cảm xúc và giá trị văn chương. Trong nền thơ đương đại Việt

Nam, Lữ Hồng được định hình như thanh âm của tiếng thơ nữ tính - “*một vẻ đẹp thuần khiết mỏng manh và ngợp buồn*” [8], một giọng thơ góp phần làm phong phú dòng thơ trẻ của thế kỷ XXI. Đặc biệt, trong bối cảnh thơ ca Tây Nguyên thường gắn liền với những hình tượng sử thi và âm hưởng hoành tráng, Lữ Hồng lại chọn một hướng đi khác biệt: tập trung vào thế giới nội tâm và những phức cảm đa tầng. Chính sự kết hợp giữa bối cảnh đặc thù của vùng đất Tây Nguyên và lối viết giàu tính nữ đã giúp thơ của Lữ Hồng trở thành một điểm nhấn không thể bỏ qua trong bản đồ thơ trẻ Việt Nam đương đại.

Phân tâm học với trọng tâm là việc khám phá những xung đột nội tại và các tầng vô thức của con người. Học thuyết này đã chứng tỏ sự phù hợp trong việc giải mã thơ ca. Áp dụng mảng lý thuyết về các phức cảm đa phân vào nghiên cứu thơ trẻ Việt Nam đầu thế kỷ XXI không chỉ giúp khai phá những chiều sâu tâm lý trong thơ mà còn làm sáng tỏ cách các tác giả trẻ đối diện với những khủng hoảng, ám ảnh và bộn bề của thời đại. Thơ Lữ Hồng, với sự phong phú về biểu tượng và tính chất tự truy vấn, là một ví dụ tiêu biểu cho thấy tiềm năng của việc áp dụng lý thuyết phân tâm học để đi sâu vào những tầng tâm thức.

Ngoài ra, trong bối cảnh nghiên cứu văn học hiện nay, thơ nữ Việt Nam vẫn là một lĩnh vực cần được quan tâm đúng mức. Thơ của các nữ tác giả không chỉ phản ánh những vấn đề chung của con người, mà còn tái hiện những trải nghiệm đặc thù của phái tính trong bối cảnh văn hóa và xã hội Việt Nam. Việc nghiên cứu thơ nữ, đặc biệt từ góc nhìn phân tâm học, không chỉ mở ra những chiều sâu mới cho văn học, mà còn góp phần tôn vinh và làm nổi bật vai trò của các nhà thơ nữ trong nền văn học hiện đại.

Bài nghiên cứu này hướng tới việc khám phá các thi phẩm của Lữ Hồng dưới góc nhìn phân tâm học, đặc biệt tập trung vào các phức cảm đa tầng để giải mã thế giới nội tâm phức tạp và các tầng ý nghĩa biểu tượng trong sáng tác. Qua đó, nghiên cứu không chỉ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tìm hiểu thơ trẻ Việt Nam đầu thế kỷ XXI, mà còn khẳng định vị trí của các nhà thơ nữ trong dòng chảy thơ ca đương đại, đặc biệt là những đóng góp nổi bật từ khu vực Tây Nguyên nói riêng.

2. BIỂU HIỆN CỦA CÁC PHỨC CẢM ĐA PHÂN TRONG THƠ LỮ HỒNG

Phức cảm đa phân (polymorphous complex) là một trong những khái niệm cơ bản được Sigmund Freud đề xuất khi nghiên cứu về đời sống tâm lý con người. Theo Freud, “*giai đoạn sơ khai của sự phát triển tâm lý – đặc biệt là thời thơ ấu – là thời kỳ mà bản năng và cảm xúc chưa chịu sự kiểm soát của xã hội. Lúc này, con người tồn tại như một thể thống nhất đa dạng, nơi mọi vùng nhạy cảm trên cơ thể (erogenous zones) đều trở thành nguồn thỏa mãn nhu cầu bản năng*”. [6]. Từ đó, Freud nhấn mạnh rằng “*ở giai đoạn đầu, sự phát*

triển không chỉ mang tính tuyến tính mà còn biểu hiện qua các xung đột vô thức và ý thức liên quan đến các nhu cầu khác nhau. Những nhu cầu này có thể mang tính bản năng, như tìm kiếm thức ăn, tìm kiếm sự an toàn, hoặc tình yêu, nhưng cũng chứa đựng những khía cạnh sâu xa hơn của tâm lý, như khát vọng kiểm soát hay khẳng định bản thân [5]. Dần dần, những bước đầu sơ khai của cấu trúc tâm lý được phát triển mạnh hơn khi con người bắt đầu có “cái tôi” (ego) và hình thành nên các dạng thức của tâm lý mà ông gọi là phức cảm đa phân.

Phức cảm đa phân được Freud phân chia thành các giai đoạn tương ứng với những nhu cầu phát triển tâm lý – sinh lý của con người. Ba giai đoạn quan trọng bao gồm:

- Giai đoạn khoang miệng (Oral stage): Ở giai đoạn này, những đứa trẻ tìm kiếm sự thỏa mãn thông qua miệng – một biểu tượng cho cảm giác an toàn và gắn bó. Hành vi như bú mẹ, ngậm hoặc cắn là những biểu hiện cụ thể [5]. Trong nghệ thuật, hình ảnh này thường xuất hiện dưới dạng khao khát được yêu thương hoặc cảm giác luôn bị thiếu hụt tình cảm.

- Giai đoạn hậu môn (Anal stage): Giai đoạn này nhấn mạnh sự kiểm soát – cả về thể chất và tâm lý. Những đứa trẻ bắt đầu nhận thức được mối quan hệ giữa việc “cho đi” và “giữ lại”, biểu hiện qua các hành vi liên quan đến sự sạch sẽ, gọn gàng, hoặc ngược lại [5]. Trong sáng tác nghệ thuật, điều này có thể được nhìn thấy ở những hình ảnh biểu trưng cho sự cố tình sắp xếp hình ảnh trong ngôn ngữ cho đạt đến sự trật tự hay những hỗn loạn trong suy nghĩ, tình cảm khi đứng trước thử thách.

- Giai đoạn dương vật (Phallic stage): Đây là giai đoạn mà trẻ nhận thức được bản thân trong mối quan hệ với người khác, đặc biệt là ý thức về giới tính và vai trò xã hội [5]. Những xung đột này thường dẫn đến cảm giác muốn khẳng định vị trí cá nhân và tìm kiếm ý nghĩa tồn tại. Trong sáng tác nghệ thuật, biểu hiện của nó sẽ là hành trình khẳng định “cái tôi” cá nhân của mình, khẳng định những thiên tính, nhất là thiên tính nữ hoặc bản vị nam giới thông qua cách xác định các phương diện nội dung và hình thức.

Các phức cảm đa phân đã nêu luôn có một sự ảnh hưởng rất mạnh mẽ trong hành trình sáng tác văn học và nghệ thuật của các nhà văn, nhà thơ vì vốn dĩ sáng tác là hành trình của tâm lý của những ẩn ức và vô thức lẫn ý thức. Freud cho rằng nghệ thuật chính là sự tái hiện những xung đột vô thức dưới hình thức biểu tượng. Tiếp diễn lý thuyết ấy, Lacan khẳng định rằng ngôn ngữ trong thơ ca và văn học có khả năng phơi bày những tầng sâu vô thức mà các phức cảm đa phân chi phối [3]. Trong thơ, phức cảm đa phân thường xuất hiện qua các hình ảnh gợi cảm xúc mạnh mẽ, chẳng hạn như biểu tượng cái chết, sự sống hoặc các cổ mẫu như: nước, lửa, mây trời, hoa lá, cỏ, sông, suối, mưa, gió,... hoặc các mối liên kết giữa người và cảnh, cảnh và tâm trạng. Các tác giả sẽ thông qua ngôn từ, giọng điệu, hình ảnh thơ để khéo léo truyền tải những nỗi đau,

những niềm khao khát và những giằng xé nội tâm mà ở đó các phức cảm tâm lý này trở thành trung tâm chi phối.

Hiểu được lý thuyết này, đây chính là một công cụ hay và thấu đáo trong quá trình đọc vị thơ nhất là thơ nữ, thơ Lữ Hồng là trường hợp tiêu biểu. Bài nghiên cứu sẽ ứng dụng lý thuyết phân tâm vào việc lý giải và phân tích hình ảnh trong thơ Lữ Hồng thông qua hai tập thơ *“Một mai thức dậy”* (2017) và *“Ô cửa vẫn sáng đèn”* (2024) để có được một cái nhìn thấu hiểu và cảm thông cho tâm thức vốn mang nhiều ưu tư và sâu lắng của nữ nhà thơ, nhà giáo trẻ Lữ Hồng ở những dạng phức cảm sau:

2.1. Phức cảm thiếu thốn và những nỗi lòng đầy sâu lắng

Nữ thi nhân Mme De Steal người Đức từng có quan niệm rằng: *“Thơ ca thiêng liêng ở chỗ nó nói được những gì cần nói trong tâm hồn con người. Nói được cả những cái thiếu thốn và đủ đầy nhất là trong tâm thức. Về đẹp thoát thai từ đó”* [4, tr.147]. Về đẹp trong văn chương không chỉ có cái đủ, cái dư, cái tràn đầy mà chính những khát khao những điều mong mỏi, những dư âm của sự đợi chờ vì thiếu thốn cũng thi vị vô cùng. Với đặc trưng của phức cảm Oral stage, hình tượng thơ nữ sẽ càng lại nữ tính hơn khi nhà thơ đi sâu vào tâm thức vốn dĩ luôn cần những yêu thương, lo lắng.

Lữ Hồng viết nhiều về tâm thức này khá cụ thể. Trong trang thơ của chị, chúng tôi luôn cảm thấy con chữ bị một khoảng trống nào đó của tâm trạng phản chiếu. *“Sông dài quá bước chân người cũng vội/ phố thị mãi mê/ chiếc vé đã cầm tay/ bài thơ chờ những phút ra đi/ làm sao nhớ ngày sông buồn khi nhòa với biển”* (Ngày sông). Nói về cái thiếu, người ta hay nói đến cái thừa, chính vì con sông quá dài, chân người quá vội nên thiếu đi những giây phút ấm áp, gần gũi và cần nhau. Hình ảnh thơ mệnh mông bởi cái thừa của vạn vật nhưng chính điều đó lại tạo nên cái thiếu của tình cảm. Nhân vật trữ tình trong tâm thức của *“Ngày sông”* – một ngày dài và mông mênh trong cõi vô định đã cảm thấy như phút chia tay đến rất gần. Chia tay nghĩa là thiếu mất một điều gì đó cạnh bên, chia tay nghĩa là phải tạm biệt một người, một vật mà mình yêu quý, phút giây chia lìa luôn gợi những niềm thơ thật hữu tình.

Có thể nói, không gian núi rừng Tây Nguyên đã tạo nên một Lữ Hồng với cái thiếu thốn rất lạ, thiếu thốn trong một bối cảnh to lớn, đủ đầy *“Chỉ còn em trong mắt sâu/ trong một đời gió thoảng/ cơn mưa đầu lòng ta nước xiết/ Những chiều chật lẽ chùa/ ta lần riêng chuổi hạt/ khẩn giùm em câu kinh/ để chúng mình nằm yên như một tiếng mưa còn sót lại”* (Thên thang). Không gian trong bài thơ trên thật đối lập với nỗi lòng trống trải và cô đơn của nhân vật trữ tình. Lấy cái to lớn của vũ trụ *“một đời gió thoảng”, “cơn mưa đầu, nước xiết”, “tiếng mưa”* để bộc bạch điều gì đó cho cô đơn của chính mình. *“Chỉ còn em”* đối mặt với tất thảy những vô định, lớn lao ngoài kia. Tâm thức cô đơn phủ trùm khắp không gian thơ đến nỗi khiến người đọc phải lặng lẽ đi tìm lấy một người *“đọc dùm em câu kinh”* cho nhẹ nhàng tâm thức. Trong tập thơ *“Ô cửa vẫn sáng đèn”*, phức cảm thiếu thốn dường như trở thành một dấu ấn đậm nét trong tâm thức của Lữ Hồng.

Đến với những lời “*Thì thầm*” (tên bài thơ), tác giả cũng để cho tâm thức này được lên tiếng: “*Đừng ra khỏi mùa xuân/ hãy đợi một chiếc hôn như lần sau cuối/ phố khuya sớm còn bao điều chưa nói/ vẫn bề bạn đón chờ*” (*Thì thầm*). Như một sự khuyên bảo cho chính mình, bài thơ đúng hơn là lời độc thoại của nội tâm. Tự mình nhủ nhủ với mình rằng hãy chờ đợi một điều gì đó ấm áp hơn, đoàn tụ hơn và đủ đầy hơn. Trong không gian ấm áp của trời xuân, Lữ Hồng như đang mang lấy cái nỗi lo “*Xuân đang đến, nghĩa là xuân đang qua*” (*Vội vàng*) của thi sĩ Xuân Diệu. Từ “*đừng*” thốt lên như một sự khuyên bảo chính bản thân hãy níu kéo lại những phút giây hạnh phúc. Trong chính hạnh phúc đang dần qua đi, chị vẫn đợi một chiếc hôn như lần sau cuối mỗi khi đêm về. Cảnh chia tay của những cặp tình nhân hiện lên và chính chị như cũng đang đắm chìm vào giây phút đó, chờ đợi những nụ hôn cuối trước khi biệt ly. Tại sao trong tình yêu con người ta chưa bao giờ cảm thấy đủ là đủ, cứ như cảm thấy luôn thiếu thốn, cứ như luôn muốn được quan tâm và chia sẻ trong từng milimet cảm xúc vậy? Trong cảm giác yêu, người con gái luôn mang tâm thức của sự thiếu thốn tình cảm, luôn như cảm thấy bản thân mình đầy lo lắng, ưu tư. Đó là một biểu hiện thiên tính nữ tồn tại từ lâu trong tâm thức của giới nữ. Lữ Hồng cũng không ngoại lệ, sự ám ảnh trong tình yêu khi được khi mất, khi có khi không là một điều hết sức thú vị và mang nhiều nguồn năng lượng cho sáng tác. “*Em như có như không/ như cuộc đời sắp ngủ/ giữa thật giả buồn vui ngọt nhạt/ em rồi có rồi không*” (*Uống rượu với mùa xuân*). Lời thơ tâm tình bằng đại từ “*em*” trong cái ngọt ngào của cảm xúc, người con gái nhâm nhi men say hay men tình rồi cũng trở về với cái vô thức tự ngã của chính mình, vẫn là lời tự vấn “*em rồi có rồi không*”, em cũng mơ hồ trong chính cuộc sống của mình, sự mong manh của tình yêu với anh cũng giống như mặc cảm em cảm nhận lúc này. Dù tình yêu có nồng nàn đến đâu thì cũng là quy luật bất biến, rồi cũng sẽ tàn phai như hương rượu mà thôi.

Bên cạnh sắc thái tình cảm của tình yêu, thiên nhiên bao la và mệnh mông của Tây Nguyên cũng tạo nên một bối cảnh cho phức cảm thiếu thốn được cơ hội nảy mầm sâu hơn. Khoảng không quá rộng, kéo con người ta vào cảnh cô đơn trong chính không gian đó. “*Trên miền cao này/ cái đêm ấm của đêm mỏng tang như thân thoai/ còn lạnh giá mệnh mông//Bây giờ ta còn ta/ kiêu hãnh và cô đơn/ như một căn nhà không cần treo sô*” (*Đêm ở núi*). Cái bao la của miền cao đối lập với cái tôi trữ tình của người thi sĩ, không gian đó xóa tan sự ấm cúng và gần gũi, xóa tan sự thân mật, con người ta đắm chìm trong không gian ấy như một sự bất định, như một điều gì khó tả, căn nhà không cần treo sô vì cô đơn đến nỗi chẳng có ai kiếm tìm. Trong thơ của chị, hình như có một điều gì đó trống trải và cô đơn kì lạ, từ tập thơ này, sang tập thơ khác, từ chủ đề này sang chủ đề khác, nơi nào trong ý thơ của Lữ Hồng cũng đều có một “*cái tôi*” cô quạnh như thế. Biểu tượng thiên nhiên nơi vùng cao từ bao giờ mang lấy tâm thức của Lữ Hồng để trở thành biểu tượng của sự cô đơn, dù bất kì hình ảnh nào, nó cũng nhuộm màu cô độc: “*Người về chưa, đá sẽ bạc đầu/ Trong nỗi nhớ giữa cánh rừng tuổi trẻ/ Tím chiều ấy, tím nhàn nhàn sê/ Ta vọng tìm nơi đây mắt cao nguyên// Sương đêm tủa, đá cựa mình buốt giá/*

Hơi núi về đêm thổi gọn quanh lòng/ Nhìn dâu bể trở hai mùa trong – đục/ Riêng ngọn mình, đã chỉ có mùa đông” (Đá núi). Lời thơ trải dài theo dòng tự sự. Phảng phất đâu đây vẫn là sự đợi chờ, vẫn là câu hỏi “Người về chưa”, nơi này đá núi đã bạc đầu thương nhớ. Hình ảnh thơ gắn liền với bao nhiêu sự bao la và to lớn “cánh rừng, cao nguyên, sương đêm, hơi núi, dâu bể” nhưng trong đó cũng chứa bao nhiêu sự trống vắng và khát khao hạnh phúc. Chủ thể trữ tình trong thơ luôn “vọng tìm” đâu đó một khúc nhạc cho “riêng ngọn mình” để tự mình ngồi ôm lấy nỗi cô đơn.

Với sự ám ảnh về nỗi cô đơn, nó gần như trở thành tâm thức trong hầu hết câu chữ của hồn thơ Lữ Hồng. Thiên tính nữ trong chị mạnh mẽ đã lan toả phức cảm này để trở thành mạch nguồn sáng tác. Nó đi trong sự định hình nên lối viết, cách viết và phong cách của thơ Lữ Hồng. Ôm trọn cái thiếu thốn, cô đơn của cuộc đời để viết thơ, để đào sâu suy nghĩ thì có lẽ tâm thức nữ nhà thơ cũng bị ảnh hưởng rất lớn bởi cuộc sống thực tại. Nhìn vào thơ để thấy cuộc đời, phải chăng từ nơi con chữ, người đọc chúng ta đã và đang đồng cảm với “cái tôi” cô đơn và thiếu thốn của nhà thơ. Đó cũng là một điều đáng quý giữa độc giả và thi nhân.

2.2. Phức cảm kiểm soát và những siêu ngã đầy cao thượng

Trong cấu trúc tâm thần bộ, sự đấu tranh giữa “cái tôi” và “cái đó” để đạt đến “cái siêu tôi” là hành trình không ngừng nghỉ của con người. Trong cuốn “Phân tâm học và Freud bức chân dung ghép mảnh”, Đỗ Lai Thúy đã giới thiệu rằng: “*Tâm nhìn siêu tâm lý học về đời sống tâm trí luôn có hai môi quan tâm trong con người: Đó là sự kiểm soát bản thân và sự giãy vò bản thân để tạo ra đạo đức*” [1, tr.47]. Với phức cảm Anal stage, sự kiểm soát trong tâm thức và hành vi chính là phức cảm tượng trưng cho hành trình hoàn thiện “cái tôi” cá nhân đầy cao cả của chính mình. Với Lữ Hồng, ngoài việc ôm trọn nỗi cô đơn để sống thì trong hành trình con chữ, chị cũng phát ra ánh sáng diệu kì khi mà tâm trí mình luôn hướng thiện và kiểm soát hết cảm xúc để sống một cuộc đời vui vẻ, hạnh phúc.

Có nhiều lần “*Tự khúc*” vang lên trong trang thơ như bộc bạch sự đấu tranh để hoàn thiện chính mình: “*Cha chở than về phía ngoại ô/ bóng tôi òa lên mắt Mẹ/ sương sẫm ven đôi cùi lướn/ những hòn than chưa kịp hồng lên/.../Chạng vạng lòng Cha/ tinh mơ tiếng Mẹ/ tôi cọ mình nương náu/ bốn vách nhà thung ván những ngày xưa*” (Tự khúc). Nhớ về cha mẹ, nhà thơ tự xưng mình là “tôi” để nhập vai vào nhân vật trữ tình và “tự khúc” về lòng mình. Sự trân trọng công ơn mẹ cha được chị tinh tế khi viết in hoa hết các chữ cái đầu, nó không chỉ là tiếng gọi, nó là một tiếng nói của yêu thương. Dù cuộc đời còn lắm những chông chênh và vất vả, nhưng sao mà đánh đổi được với cái vất vả bao tháng năm của mẹ cha, chị nhớ về quá khứ trong sự siêng năng lao động, cần mẫn của gia đình. Cha mẹ đã làm đủ mọi nghề để nuôi lấy con mình, Lữ Hồng lớn lên trong không khí ấm áp như thế nên trong hành trình sống, có va vấp hay yếu lòng chị đều “*cọ mình nương náu*”. Hành động ấy chính là tâm thức kiểm soát chính bản thân mình

dựa vào công ơn cha mẹ. Luôn tự nhủ để sống tốt hơn và hạnh phúc hơn, đó là điều mà Lữ Hồng đã làm được, chỉ ít là qua thơ ca. Trong lời “Thì thầm” tâm sự cùng bố, có lẽ chị cũng hết sức thấu cảm những nỗi lo lắng của bố về mình khi mà cuộc đời của con gái còn lắm những nỗi đau, chị thấu cảm nỗi lòng ấy mà viết rằng: *“Mùa xuân ở núi đón những chòm sao gần lại/ chậm rãi chiếu mệnh con người/ Bố chiêm thuốc ngoài hiên/ có sắc bích trên đầu ngọn lửa”* (Thì thầm). Hình ảnh trong bài thơ mang những mặc cảm về số phận của cô gái còn quá trẻ khi mang trong mình căn bệnh ác tính, chị chỉ còn cách nhìn ngắm nó qua những “ngôi sao” đang chiếu lấy sinh mệnh của mình. Nhìn bố với điều thuốc u sầu trong không gian rục rờ của núi đồi mà lòng thấy chạnh, chính đáng ngời đó của bố đã khiến chị phải tự lấy cho mình thêm động lực để mà viết tiếp: *“Tôi thôi tắt nến để ước mơ được sáng hơn/ ước mơ là những câu hỏi nổi dài trong giấc ngủ/ trang thơ còn nguyên vẹn/ tôi đã mất điều gì”* (Thì thầm). Đúng là như thế, động lực của gia đình khiến chị thêm phần tự tin khi đứng trước bản mệnh của đời mình, không bi thương cũng không lụy ngã, nữ nhà thơ mạnh mẽ để tự mình thấp sáng lấy ước mơ của chính mình, để trang viết không bao giờ vụt tắt đi Lữ Hồng - một hồn thơ nguyên vẹn sự tinh khôi. Tương tự như thế, khi gửi lời cho mẹ, người con gái bé bỏng của mẹ vẫn luôn mạnh mẽ để vươn lên mà sống: *“Mẹ là ngọn nến/ chờ con trong cơn giông/ chờ giữa mây ngàn biết mấy mùa đông/ cời than ấm mà bàn tay lạnh nhói/ Chiêm bao/ con về ủ mình trong tay Mẹ/ những đau đón ân cần”* (Mẹ và tháng Ba). Đi hết những đón đau của cuộc đời, con rồi sẽ về bên mẹ, lấy mẹ làm ngọn đèn soi đường để mà bước đi, để mà sống. Lời thơ nhiều động lực tuy còn chút u buồn nhưng tâm thức và khát vọng vươn lên luôn là một điều rất hay trong thơ của Lữ Hồng. Vượt lên những khó khăn nội tại để hướng về “cái siêu tôi” cao thượng ấy đã xuất hiện rất nhiều lần qua tâm thức đầy sự kiểm soát này của Lữ Hồng, với các bài thơ như “Phố”, “Một mai thức dậy”,... đều đậm đặc những phức cảm như thế.

Trong tình yêu, sự kiểm soát cảm xúc của mình cũng làm cho thơ chị thêm phần mạnh mẽ, nó thoát thai khí chất và bản lĩnh của cô gái Tây Nguyên đầy rắn rỏi. *“Ngủ đi em/ hãy mơ thấy biển một lần say/ sóng đã đập vào lòng tôi rách rưới/ em hãy cứ là em/ tôi chẳng là tôi nữa/ nhận làm chi một nỗi đau dài”* (Thư của biển), trong tình yêu, chưa bao giờ có hạnh phúc nào là trọn vẹn, khi yêu là chấp nhận phải trải qua mọi cung bậc trong đó, có đau đớn và sướng vui. Nhưng người con gái khi yêu phải hiểu để không lụy tình, phải luôn có ý thức vượt lên trên mọi vô thức trong tình yêu để chính mình không rơi vào trạng thái bị kích. Giống như bài thơ “Sóng” của Xuân Quỳnh, bài thơ “Thư của biển” đã có hai chủ thể trữ tình, Lữ Hồng tự phân thân ra vừa là “tôi” vừa là “em” để đối thoại qua lại với nhau. Từ lời đối thoại đó, chúng ta nhận thấy một sự khuyên bảo hết sức mạnh mẽ và quý báu khi lời thơ như một sự khẳng định sáng suốt trong tình yêu *“nhận làm chi một nỗi đau dài”*. Hãy cứng rắn để không lụy ngã trong ái tình, hai nhân vật khuyên bảo lấy nhau để yêu là yêu và cuộc sống là cuộc sống, không thể làm bi thương cuộc sống bằng những phút giây không hạnh phúc của cuộc tình.

Dám nói, dám làm, dám khuyên bảo ấy thể hiện tâm thức nữ tính nhưng cũng rất mạnh mẽ của chị. Hiểu được bản chất vô định của cuộc sống, tương tự như học thuyết “Sắc không” trong Phật giáo, Lữ Hồng cũng đã từng thấu suốt chân lý này trong hành trình sống của mình: “Em như có như không/ như cuộc đời sắp ngủ/ giữa thật giả buồn vui ngọt nhạt/ em rồi có rồi không” (*Uống rượu với mùa xuân*). Lời thơ mang tất cả bản chất dễ thay đổi của cuộc đời này. Cuộc sống vốn dĩ chẳng bao giờ bất định, nó luôn “vô thường”, luôn đổi thay, có rồi mất, có và không chính là những đặc điểm của cuộc sống. Để bình an và sống giữa cuộc đời này, con người tất phải hiểu và chấp nhận điều đó. Không nắm quá chặt, không “chấp ngã” quá lâu vào bất cứ điều gì, đến thì giữ, có thì trân trọng, mất rồi thì buông tay. Hành trình sống thư thả và an nhiên ấy dù là trong tình yêu hay trong bất kì biểu hiện nào của cuộc sống cũng đều làm người ta thư thả. Nhân vật trữ tình mang “cái tôi” ấy, nhấp chén rượu đời thư thả giữa trời xuân bao la, mạch thơ và ý thơ trong bài thơ này thư thả đến nhẹ nhàng như thế. Lữ Hồng đã kiểm soát rất tốt cảm xúc của mình trước những đổi thay của tình yêu, của cuộc đời để mà ngay trong cách diễn ngôn về sự mất mát “em rồi có rồi không” chị vẫn tự tại và bình yên.

Sự xuất hiện của các hình ảnh thơ đối lập vừa u buồn vừa lạc quan, vừa như bó buộc và vừa như giải thoát. Những luồng tâm lý khác nhau đó đã thổi vào thơ Lữ Hồng và tạo nên kiểu trạng thái tâm lý đa đoan nhiều lắng lo và nhiều suy nghĩ. Dù tuổi đời còn trẻ, nhưng có lẽ những nỗi bất hạnh cá nhân mang đến cho hồn thơ một sự u hoài. Nhưng với ý chí và sự đấu tranh không ngừng để vươn lên mà biểu hiện của nó là phức cảm kiểm soát đã thể hiện được sự mạnh mẽ, khát sống, yêu đời của nữ nhà thơ. Phức cảm này cũng đã tác động rất lớn đến quá trình tiếp nhận của người đọc trong đó chủ yếu là tự cảm và rút ra ra được những triết lý sống cho bản thân.

2.3. Phức cảm dục năng và sự khẳng định nét dịu dàng, duyên dáng

Trong quyển “Những bậc thầy văn chương thế giới”, Lê Huy Hòa có giới thiệu lời của Leopardi (Nhà thơ người Italia, sống vào thế kỉ XIX, thuộc thi phái Lãng mạn Ý): “*Thơ trữ tình có thể coi như tổng hợp hết tâm hồn của thi sĩ, nó mang bóng dáng của thi sĩ, là tuyệt đỉnh bóng dáng của thi sĩ*” [4, tr.168]. Nhận định này gần như tương thích với lý thuyết của Freud về những phức cảm trong mỗi con người: “*Dấu ấn cá nhân sẽ mang theo trong quá trình làm nghệ thuật khiến cho người đọc nhận ra bản chất thật của nhà thơ, bản chất ấy đang được che đậy bởi con chữ*” [7, tr.55]. Trong cấu trúc tâm thần bộ (Psychisme), nhà thơ phải luôn chịu sự chi phối của “cái tôi”, ở đó những phức cảm tích lũy mạnh mẽ đủ để thể hiện bản chất của mình trong cách viết, cách sáng tạo nghệ thuật là nằm ở dục năng. Những yếu tố sinh lý như ăn, uống, ngủ, tình dục hay tính cách theo giới được thể hiện rõ nhất và rất khó che đậy. Dù sáng tác nghệ thuật là một trạng thái của “ý thức” nhưng vẫn tìm tòi trong đó bản chất thật của nhà thơ. Như Freud nhận định, dục năng của con người không thể bị che đậy bởi con chữ, ngược lại chính con chữ sẽ thể hiện nó. Ở đây, chúng tôi xét trên phương diện thể hiện dục năng

là thiên tính nữ, thơ Lữ Hồng là một dạng biểu hiện đậm nét của thiên tính nữ vừa dịu dàng lại vừa duyên dáng.

Mỗi nhà thơ nữ trong hành trình sáng tác của mình đều có xu hướng bộc lộ ra rất nhiều những nét đẹp về giới. Hồ Tiểu Ngọc đã nhận định: *“Các nhà thơ nữ đương đại đã đem đến cho thi đàn Việt Nam một tiếng nói nữ tính vô cùng mới lạ, tạo nên một bộ phận thơ mang âm hưởng nữ quyền mạnh mẽ riêng biệt, thậm chí là chưa từng thấy trong thơ các giai đoạn trước đây”* [2, tr.35]. Với Lữ Hồng, thiên tính nữ phát ra không phải bằng những biểu hiện dục năng của sự táo bạo như diễn ngôn về thân thể hay những phức cảm tình dục, mà biểu hiện của thiên tính nữ nơi con chữ của chị là sự dịu dàng, e thẹn và nét đẹp rất truyền thống. Từ cách dùng từ, sử dụng hình ảnh thơ kín đáo, thẹn thùng khiến nét đẹp phát ra trong phong cách không phải là sự táo bạo của một Hồ Xuân Hương hay Vi Thùy Linh, Ly Hoàng Ly mà lại là một Lữ Hồng, một nét đẹp dịu dàng của người con gái nơi phố núi Gia Lai. Phong cảnh hùng vĩ của vùng cao Tây Nguyên đã không hun đúc được hồn thơ gan góc, chai lỳ trong chị mà ngược lại, cảnh sắc tráng lệ lại tạo nên một nhà thơ e ấp mình bên những ngọn suối trong lành. Đọc thơ Lữ Hồng, chúng ta cảm nhận được một điều gì đó tươi mát từ Tây Nguyên vọng về: *“Một mai thức dậy/ Cỏ mọc trong lòng/ Xanh như bờ đại/ Nở vào tầng không/ Một mai thức dậy/ Trời vẫn còn mưa/ Thanh xuân thêm tuổi/ Thương ai cho vừa?”* (Một mai thức dậy). Những hình ảnh thiên nhiên nhẹ nhàng ứng với sự dịu dàng: cỏ xanh, trời mưa, thanh xuân,... kết hợp với câu hỏi tu từ như một chút e ấp, ngại ngùng. Khung cảnh tươi mới của ngày mới trên cao nguyên đã khiến cho cảnh và tâm nhập hòa làm một, cỏ tràn ở trên đồi hay tràn sắc xanh vào lòng người. Mưa trên núi hay mưa trong tâm hồn mà khiến thanh xuân lại thêm tuổi mới. Tất cả như một giấc mơ nữ tính ngập ngừng nhưng sáng khoái và ấn tượng. Chất nữ toát ra từ cách nhìn, cách cảm về cảnh vật xung quanh. Đôi mắt người con gái nhìn cảnh vật dù là hoành tráng bao nhiêu cũng sẽ hóa màu sương khói nhẹ nhàng, bay bổng. Trong một chiều nơi phố cổ, Lữ Hồng đã từng cảm tác một bài thơ rất lạ: *“Dấu hài giấc mơ theo những bàn chân/ lùa là người xa/ khi cơn mưa đến trong thành phố/ son áo nào giữ lại chiêm bao/ chớm lưng trời tóc hạ/ mặt hồ xanh bao dung”* (Chiều phố cổ). Tứ thơ của bài này đi từ không gian chiều buông trên phố vắng đến tâm cảnh nhẹ nhàng, man mác nỗi buồn thiết tha từ quá khứ vọng về. Nhìn phố cổ, nữ thi sĩ hoài niệm theo miền xưa, tứ thơ lạ ở chỗ đã dẫn người đọc ngược dòng tìm về nơi quá khứ với những giấc mơ còn dang dở. Ý thức nữ hiển hiện qua những vật mà chị dùng để so sánh. Hình ảnh so sánh vừa độc đáo, vừa lạ lùng khi ví con đường là mảnh áo lụa son kéo dài với giấc chiêm bao. Nửa thực mà cũng nửa hư, hư hư thực thực, con đường là tấm áo tơ son hay giấc mơ là dải lụa dài. Chẳng ai biết được tâm tính người con gái ấy nghĩ gì và cảm khái cho điều gì, chỉ biết được rằng nét vẽ mềm mại của lụa là gấm vóc, mái tóc mùa hạ đã dẫn dắt người đọc vào trường liên tưởng của cõi mơ. Mơ một giấc mơ thật nữ tính. Những hình ảnh thơ đậm chất nữ gắn liền với sự dịu dàng, duyên dáng luôn tôn lên phong cách thơ của Lữ Hồng – một nhà

thơ trẻ phản phát nét đẹp của đôi mươi. Không chỉ có cảnh sắc, dáng vẻ của người con gái khi suy tư cũng nặng một nỗi niềm: *"Giấc mơ không ngủ được/ đôi mắt nhìn trần/ tì tay lên trán/ những đầu ngón ứa dần"* (Rêu hương). Tựa bài thơ rất lạ, nó là một từ địa phương để chỉ sự mủn mủn, đậm vị vào phút cuối cùng của những sự vật. Hương thoảng trong đêm đã càng ngày càng đậm, có thể là hương hoa, hương rượu hay thậm chí là hương tình. Nó khiến cho chị phải *"tì tay lên trán"* mà nghĩ suy vì những giấc mơ không ngủ được. Rõ ràng, có gì đó vô lý, mơ là trạng thái của giấc ngủ, nhưng ở đây đã mơ rồi lại còn chẳng ngủ được. Hình ảnh mộng mị lồng vào thực tế khiến cho hồn thơ trĩu nỗi ưu tư. Cô gái như đang đối thoại với chính mình để cựa quậy tìm ra lối thoát cho những ngổn ngang đang vướng phải, thế nên những ngón tay đã đậm màu vì những vết tì qua tháng năm. Sự rối rắm của Lữ Hồng làm toát lên một nét trầm tư của người con gái, suy tư nên nhẹ nhàng tì tay lên trán để ngẫm suy về mùi hương đã đậm dần theo dấu thời gian. Chất nữ phản phát từ hình ảnh đến dáng vẻ của chủ thể trữ tình, những lớp ngôn ngữ đậm tâm tính của người con gái cứ tuôn trào ra trong tập thơ *"Ô cửa vẫn sáng đèn"* như một mạch nguồn bất tận.

Không chỉ trong những hình ảnh thơ thông thường, trong cách yêu, chất của Lữ Hồng cũng đều rất duyên. Người con gái vì tình mà lụy trong thơ của chị đẹp theo một cách lạ lùng, đó là nét đẹp của tình yêu vì đâu mà đảo điên cả tâm trí. Có 05 bài thơ trong tập thơ này được chị trình bày rất độc đáo, câu thơ dài hơn mọi bài thơ khác giống như lời của người con gái lúc dâng trào tâm trạng, cứ muốn kể, cứ muốn nói cho hết lòng mình: *"Khi con ngủ lẫn vào giấc mơ vương/ đồn ta vào bốn góc/ nhập nhòa kí ức lim dim và sự mục ruỗng của im lìm/ ta kín kẽ cười trong những góc vương không lối thoát/ Khi buổi sáng lẫn vào vòm trời/ đồn ta vào vòng xoay/ lờn vờn ký sinh trên trần gian và sự quay cuồng của trần gian/ ta trần trụi khóc trong những vòng tròn không lối thoát"* (Viết trong chiều gió rít đuôi mưa). Câu thơ dài với những dòng tâm trạng thật chất ngất, dài như lời nói, nói mãi, kể mãi của người con gái lúc buồn. Nỗi buồn ấy miên man không cô đọng hay thình lặn như đàn ông, những người con gái cứ tuôn ra nước mắt và những lời thoại cho thỏa lấy lòng mình. Những từ láy trong bài thơ tạo thành một hệ thống trùng điệp khiến cho câu thơ như bất tận: nhập nhòa, lim dim, im lìm, kín kẽ, lờn vờn, trần trụi. Chính những từ ngữ này tạo cho sự rối rắm nơi ý thơ, khiến người đọc phải ngừng lại giữa những dòng thơ rất dài để hiểu hết nỗi lòng của người con gái. Đó cũng là nét nữ tính độc đáo của chị. Hay lời tiễn đưa trong bài *"Em sẽ tiễn anh như thơ tiễn mùa thu"*: *"Em sẽ tiễn anh như thơ tiễn mùa thu/ như thể mình chưa từng có ngày vì nhau mà thờ/ đừng trách bãi bờ phận bồi phận lở/ ta vẫn còn nhau một lối để quay về/ Em sẽ tiễn anh như cái thẳng thốt giật mình tiễn những cơn mê/ dấu đã lìa nỗi nhớ/ ngày vén tóc thương anh là ngày nổi gió/ trời có xanh đâu mà bắt cỏ phải mềm"*. Bài thơ thật sự rất duyên và rất hay. Có đủ mọi cung bậc ở đó, vừa nũng nịu, vừa làm duyên, vừa pha chút giận hờn của một thuở yêu nhau. Trong lời tiễn đưa anh và cả mối tình của chính mình, người con gái vẫn nhẹ nhàng chấp nhận lấy sự chia lìa. Cái vén tóc giữa gió trời mùa thu làm

khung cảnh trong thơ thêm phần hữu tình. Nó duyên dáng kì lạ giữa một chiều thơ thần. Tính nữ trở thành phức cảm đậm đặc trong cách diễn ngôn thơ của Lữ Hồng. *“Ngọn đèn ghè trước mặt ban mai/ hay con ngủ mê đêm qua đã giam cầm ta trong con phố đầy quên lãng/ đêm như đành bỏ mặc xác suất nào cho nhau”* (Xác suất nào cho nhau). Ở bài thơ nào cũng có những câu rất dài kéo hơn cả một dòng để như nói cho hết những tâm sự của người con gái, có thể chất chứa trong đó ý thơ không nhiều, nhưng cách miêu tả trong thơ đã làm khơi dậy nơi người đọc một cái gì đó rất mềm mại và nữ tính. Nói thật nhiều nhưng điều muốn nói lại rất ít chỉ vì thiên tính nữ là hay diễn giải cho cận kề lòng mình. Sự đa đoan đó của người con gái xuất hiện mang tính chất lặp đi lặp lại trong hồn thơ của nữ sĩ Lữ Hồng.

Thiên tính nữ xuất hiện thông qua phức cảm dục năng đã khiến cho từng thi phẩm của chị đậm đà chất vị riêng. Tuy không có nhiều sự khác biệt về biểu hiện của thiên tính nữ trong dòng thơ Việt Nam đương đại nhưng cái duyên dáng, cái dịu dàng của cảnh rừng núi Tây Nguyên lại là một điều ấn tượng. Tâm thức về những ngọn núi cao, đá cứng hùng vĩ cũng đã không ngăn được nét duyên mềm mại chảy trôi trong dòng thơ Lữ Hồng. Thế mới thấy, các cổ mẫu dù mạnh mẽ đến đâu cũng phải ngừng lại trước những phức cảm đa phân khi mà chúng vốn dĩ mang dấu ấn trong tâm thức nhiều hơn là ngoại cảnh. Những lý thuyết của S.Frued và C.Jung dường như bổ khuyết cho nhau ở phương diện này mà Lữ Hồng là một ví dụ tiêu biểu.

3. KẾT LUẬN

Từ góc nhìn của học thuyết phân tâm học, chúng ta nhận thấy rất rõ biểu hiện của các phức cảm đa tầng luôn chi phối và tạo nên nguồn cảm hứng sáng tác cho nhà thơ Lữ Hồng. Từ hoàn cảnh sống đến những câu chuyện cá nhân, phức cảm đa phân tích tụ trong quá trình trải nghiệm chính cuộc đời mình đã tạo nên những cung bậc hết sức kì diệu cho thanh âm của thơ Lữ Hồng. Từ ngôn ngữ thơ, hình ảnh thơ đến tứ thơ và giọng điệu thơ đều phản chiếu vẻ đẹp của người con gái trẻ mang trong mình nhiều tâm sự gửi gắm chốn núi rừng. Thiên nhiên của vùng cao Tây Nguyên được khắc họa rất độc đáo và lạ lẫm qua thiên tính nữ dịu dàng, đáng yêu nhưng cũng rất bền bỉ, giàu sức sống. Mạch nguồn sống trong thơ Lữ Hồng tuôn chảy như chính khát khao vươn lên, vượt qua số phận và căn bệnh của cuộc đời chị. Vận dụng lý thuyết Phân tâm học, bài nghiên cứu đã góp phần mở rộng thêm một cách tiếp cận thơ ca Việt Nam đương đại, đặc biệt là thơ nữ. Nhìn từ góc độ của các phức cảm đa phân, chúng ta như có thêm công cụ để đi sâu vào nội hàm của con chữ và tâm hồn của nhà thơ. Biểu hiện của chúng trên thi phẩm cũng là cõi lòng của một người làm nghệ thuật, giúp cho độc giả có thêm một cách nhìn nhân văn và sâu sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đỗ Lai Thúy (2024). *Phân tâm học và Freud bức chân dung ghép mảnh*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [2]. Hồ Tiểu Ngọc (2020). *Diễn ngôn thân thể trong thơ nữ đương đại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Tập 16, số 3.
- [3]. Jacques Lacan (1977). *Écrits: A Selection* (A. Sheridan dịch), Nxb House Norton, Hoa Kỳ.
- [4]. Lê Huy Hòa (1995). *Những bậc thầy văn chương thế giới, tư tưởng và quan niệm*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [5]. Sigmund Freud (1961). *The Ego and the Id* (J. Riviere dịch), Nxb House Norton, Hoa Kỳ.
- [6]. Sigmund Freud (1962). *Three Essays on the Theory of Sexuality* (J. Strachey dịch), Nxb Basic Books, Hoa Kỳ.
- [7]. Sigmund Freud (2023). *Nghiên cứu phân tâm học* (Vũ Đình Lưu dịch), Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [8]. Phan Hoàng (2021). *Chùm thơ tác giả trẻ Lữ Hồng ở Gia Lai*, Báo Văn Việt Nam, truy xuất từ: <https://vanvn.vn/chum-tho-tac-gia-tre-lu-hong-o-gia-lai>, ngày 20/12/2024.
- [9]. Vân Phi (2024). *Lữ Hồng: Từ ô cửa đến những chân trời*, Báo Gia Lai, truy xuất từ: <https://baogialai.com.vn/lu-hong-tu-o-cua-den-nhung-chan-troi-post280425.html>, ngày 20/12/2024.

THE POETRY OF LU HONG THROUGH THE LENS OF POLYMORPHOUS COMPLEX

Vo Minh Nghia

Van Hien University

Email: vominhnghiadhsp@gmail.com

ABSTRACT

This study delves into the poetic universe of Lu Hong from a psychoanalytic standpoint, with a specific emphasis on the exploration of multiple complexes as a key to decode the symbolic language of her poetry - deeply imprinted with elements of her personal life. By examining two collections, *"Một mai thức dậy"* and *"Ô cửa vẫn sáng đèn"*, the research accentuates the nuanced expressions of three distinct complexes: deprivation, control, and libido. Lu Hong's poetry is not only a reflection of her individual psyche but also serves as a conduit for the broader thematic currents of feminine sensibility in contemporary Vietnamese poetry. Through this investigation, the study aims to illuminate the intricate inner world embedded within Lu Hong's verse while celebrating the significant and unique contributions of Vietnamese female poets in the post - 2000 literary landscape.

Keywords: Complexes, Lu Hong, Central Highlands poetry, psychoanalysis, Vietnamese women's poetry.



Võ Minh Nghĩa sinh ngày 28/02/1995 tại Bến Tre. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn tại trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam năm 2020 tại trường Đại học Văn Hiến, hiện là Nghiên cứu sinh chuyên ngành Văn học Việt Nam tại trường Đại học Văn Hiến.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam hiện đại.